| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH HƯNG YÊN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 3419 /QĐ-UBND | *Hưng Yên, ngày 01 tháng 11 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt danh mục các Chỉ số cải cách nền hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2026

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định đánh giá năng lực thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ Quyết định số 3047/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về xác định Chỉ số cải cách hành chính và Bộ Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về xác định Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về xác định Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, cấp xã và Bộ Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công tác nâng cao năng lực cạnh tranh cấp sở, cấp xã;*

*Căn cứ Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 11/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại cấp xã đạt chuẩn mô hình "Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp" trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 964/TTr-SNV ngày 28/10/2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục các Chỉ số cải cách nền hành chính tỉnh Hưng Yên được đưa vào đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan trong thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2026, gồm:

1. Chỉ số cải cách hành chính: Sử dụng kết quả đánh giá theo Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS): Sử dụng kết quả đánh giá mức độ hài lòng được xác định từ nội dung đánh giá mức độ hài lòng thuộc Bộ Chỉ số cải cách hành chính theo Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI): Sử dụng kết quả đánh giá theo Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, cấp xã: Sử dụng kết quả đánh giá theo Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Chỉ số đánh giá xếp hạng Chuyển đổi số: Sử dụng kết quả đánh giá theo Quyết định số 3047/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền: Sử dụng kết quả theo Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 11/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến; Thủ trưởng các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCThuỷ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**




**Phạm Văn Nghiêm**